

Sách Daniel - Số Tám Mười Lăm

Hé lộ hành trình tiên tri: mối liên hệ thiêng liêng giữa các cột mốc lịch sử

Jeff Pippenger

2024-02-18

Một trăm hai mươi sáu năm sau cuộc nổi dậy năm 1863, vào năm 1989, sáu câu cuối cùng của Đa-ni-ên đoạn 11 đã được mở ấn. Sự hiểu biết lần đầu được mở ấn trong năm ấy là sự nhận biết các đường lối cải cách của lịch sử thánh, và sự mặc khải rằng tất cả chúng đều song song với nhau. Rồi đến năm 1992, ánh sáng về sáu câu cuối cùng ấy bắt đầu được mở ra. Những bài trình bày công khai đầu tiên về các lễ thật này diễn ra vào năm 1994, và đề tài là các đường lối cải cách. Năm 1996, một tạp chí được xuất bản với tựa đề "The Time of the End", trong đó xác định sáu câu cuối cùng của Đa-ni-ên đoạn 11.

Năm 1996 là năm sứ điệp được chính thức hóa, đây là một cột mốc song song với việc chính thức hóa sứ điệp của William Miller vào năm 1831. Sứ điệp của Miller là lời công bố về việc khai mạc cuộc phán xét, và sáu câu cuối của Đa-ni-ên 11 là lời công bố về việc kết thúc cuộc phán xét. Chủ đề của sứ điệp Miller là thời kỳ tiên tri như được bày tỏ trong Kinh Thánh. Chủ đề của sáu câu cuối của Đa-ni-ên 11 là La Mã hiện đại (vua phương bắc giả mạo). Phương pháp luận được bày tỏ cho Miller là 14 Quy tắc Giải thích Tiên tri của ông. Phương pháp luận được bày tỏ vào năm 1989 là "dòng trên dòng" của các phong trào cải cách.

Công tác của Miller bao gồm việc xác lập Lời Đức Chúa Trời làm thẩm quyền tối thượng, trái ngược với những truyền thống và tập tục của giáo quyền La Mã đã chi phối thế giới suốt 1.260 năm. Vì vậy, sứ điệp của Miller được công bố lần đầu vào năm 1831 (qua đó chính thức hóa sứ điệp của Miller), chính xác 220 năm sau khi bản Kinh Thánh King James ra đời. Công việc của Future for America là xác định vai trò của Hoa Kỳ trong việc chữa lành vết thương chí tử của giáo quyền La Mã khi đạo luật Chủ nhật sắp đến. Vì lý do này, tạp chí The Time of the End được xuất bản vào năm 1996 (qua đó chính thức hóa sứ điệp), đúng 220 năm sau sự khai sinh của Hoa Kỳ vào năm 1776.

Việc nhận ra rằng khoảng thời gian hai trăm hai mươi năm đã gắn kết chủ đề của mỗi phong trào cải cách với một mốc lịch sử chỉ được nhận biết mãi lâu sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, vì mãi đến khi tai họa thứ ba đến vào ngày đó, Chúa mới dẫn dắt dân Ngài trở lại những lối xưa trong Giê-rê-mi đoạn sáu, câu mười sáu và mười bảy. Chính tại đó, ánh sáng của "bảy lần" được tái khám phá, và khi ánh sáng ấy phát triển, trở nên rõ ràng rằng hai trăm hai mươi là con số nối kết Đa-ni-ên đoạn 8, câu 13 và 14 với nhau. Ở câu 13, khái tượng "chazon" về lịch sử tiên tri được nhận diện, và ở câu 14, khái tượng "mareh" về "sự xuất hiện" được nhận diện. Mối liên hệ giữa hai câu đó chính là điều mà Ga-bri-ên đến để dạy cho Đa-ni-ên, và Đa-ni-ên đại diện cho dân của Đức Chúa Trời trong những ngày cuối cùng, những người đến chỗ hiểu được mối liên hệ giữa hai khái tượng ấy.

Khải tượng ở câu mười ba tượng trưng cho “bảy thời kỳ” (hai nghìn năm trăm hai mươi năm), và Khải tượng ở câu mười bốn tượng trưng cho hai nghìn ba trăm ngày (năm). “Bảy thời kỳ” giáng trên vương quốc miền nam Giu-đa, vốn đại diện cho Giu-đa, Giê-ru-sa-lem và đền thánh, bắt đầu vào năm 677 TCN, và giai đoạn hai nghìn ba trăm năm xác định việc khôi phục Giê-ru-sa-lem và đền thánh bắt đầu vào năm 457 TCN.

Hai trăm hai mươi năm gắn kết hai Khải tượng này với nhau, và con số hai trăm hai mươi được nhìn nhận như một biểu tượng của mối liên hệ giữa việc chà đạp đạo binh và đền thánh bởi các quyền lực tàn phá của chủ nghĩa ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng, điều được mô tả như sự tàn lạc và con thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Hai trăm hai mươi năm đã nối liền Khải tượng về công việc của Sa-tan chà đạp đền thánh với Khải tượng về công việc thuộc về Đức Chúa Trời khôi phục chính đền thờ ấy. Vì vậy, hai trăm hai mươi năm là một biểu tượng đại diện cho một mối liên kết thiêng liêng.

Giống như phong trào Millerite kết thúc bằng cuộc nổi loạn năm 1863, rồi một trăm hai mươi sáu năm sau phong trào của thiên sứ thứ ba xuất hiện, qua đó nhấn mạnh rằng hai phong trào được liên kết bởi biểu tượng “bảy lần” (một trăm hai mươi sáu), thì khoảng thời gian hai trăm hai mươi năm đã nối kết việc Miller thiết lập sứ điệp Kinh Thánh năm 1831 với việc xuất bản Kinh Thánh King James năm 1611; tương tự, cùng khoảng thời gian ấy đã nối kết Future for America với sự khởi đầu của nước Mỹ, đồng thời xác định sự kết thúc của nước Mỹ.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Đấng Sứ giả của Giao ước đã đột ngột đến với đền thờ mà Ngài đã dựng nên trong bốn mươi sáu năm, từ năm 1798, khi kết thúc cơn thịnh nộ thứ nhất, cho đến năm 1844, khi kết thúc cơn thịnh nộ sau cùng. Việc Ngài vào đền thờ đã được đi trước bởi sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh trong phong trào Tiếng Kêu Nửa Đêm, vốn đã được tiên trưng bởi cuộc vào thành Khải Hoàn của Đấng Christ tại Giê-ru-sa-lem. Hai chứng cứ ấy khẳng định rằng, khi phong trào Tiếng Kêu Nửa Đêm được lặp lại trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ sẽ hoàn tất việc dựng nên đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Hai phong trào, trong đó Tiếng Kêu Nửa Đêm của dụ ngôn mười trình nữ được ứng nghiệm, là song song với nhau.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trình nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

Lịch sử của những người Millerite (phong trào của thiên sứ thứ nhất) là một sự biểu lộ quyền năng của Đức Chúa Trời ngày càng tăng, bắt đầu khi sách Đa-ni-ên được mở ấn vào năm 1798. Quyền năng ấy gia tăng khi thiên sứ trong Khải Huyền đoạn 10 giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Rồi sự thất vọng thứ nhất vào ngày 19 tháng 4 năm 1844 đã đến, và cuối cùng dẫn đến sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh tại kỳ trại nhóm Exeter bắt đầu vào ngày 12 tháng 8 năm 1844, và tiếp tục lan tràn như một cơn sóng thần khắp miền cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Lịch sử của Future for America (phong trào của thiên sứ thứ ba) đánh dấu một sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời ngày càng gia tăng, bắt đầu khi sách Đa-ni-ên được mở ấn vào năm 1989. Quyền năng ấy gia tăng khi thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống vào ngày 11

tháng 9 năm 2001. Rồi sự thất vọng đầu tiên vào ngày 18 tháng 7 năm 2020 đã xảy ra, và rốt cuộc sẽ dẫn đến sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh, tiếp tục lan nhanh như lửa rừng khắp đất cho đến khi Mi-ca-ên đứng dậy và thời kỳ ân điển cho loài người chấm dứt.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, nhiều lời tiên tri đã được ứng nghiệm, qua đó cho thấy rằng khi luật ngày Chủ nhật sắp đến, nhiều lời tiên tri sẽ lại được ứng nghiệm. Một trong những lời tiên tri ấy là sự chậm trễ của khái tượng, như được trình bày trong Ha-ba-cúc chương hai. Ha-ba-cúc chương hai nêu rõ kinh nghiệm của cả phong trào của thiên sứ thứ nhất lẫn thiên sứ thứ ba. Cả hai phong trào đều đối mặt với một cuộc tranh luận về phương pháp Kinh Thánh đúng đắn, được tiến hành giữa các đại diện của phong trào và những người từng là dân được chọn, là những người đang bị bỏ qua trong quá trình tranh luận.

Thông điệp mà những người canh gác của lịch sử thiên sứ thứ nhất phải bảo vệ chính là sự xác định các lễ thật (những viên ngọc của Miller), những lễ thật ấy cuối cùng được thể hiện trên hai biểu đồ thánh năm 1843 và 1850. Trong quá trình tranh luận, đã có một sự thất vọng đánh dấu sự tách biệt khỏi hai tầng lớp đối nghịch, và một lời kêu gọi những người trung tín hãy tận hiến sâu sắc hơn.

Rồi Ha-ba-cúc nêu rõ sự phân biệt giữa hai hạng người tham gia vào quá trình thử nghiệm các lễ thật nền tảng. Quá trình thử nghiệm ấy, bao gồm cuộc tranh luận giữa hai hạng người đã im bật vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, đã kết thúc đúng tại nơi chương hai của sách Ha-ba-cúc dừng lại.

Nhưng Chúa ngự trong đền thánh của Ngài: toàn cõi đất hãy nín lặng trước mặt Ngài.
Ha-ba-cúc 2:20.

Chúa đã bắt thành linh bước vào đền thờ Millerite của Ngài, và khi ấy cả trái đất phải nín lặng, vì Ngày Lễ Chuộc Tội phản hình đã đến và cuộc phán xét kẻ chết đã bắt đầu. Lịch sử tiên tri của Ha-ba-cúc chương hai kết thúc vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và Chúa Giê-su luôn gắn sự kết thúc của một sự việc với sự khởi đầu của nó. Khởi đầu của hai khái tượng — một về hai nghìn năm trăm hai mươi năm giày đạp đền thánh và đạo binh, và một về sự phục hồi đền thánh và đạo binh — đã bắt đầu cùng nhau, nhưng cách nhau hai trăm hai mươi năm; và khi chúng kết thúc, chúng được xác định là đã kết thúc, trong Ha-ba-cúc chương HAI câu HAI MƯƠI.

Khi đạo luật ngày Chủ nhật sắp xảy đến, nhiều lời tiên tri sẽ được ứng nghiệm. Một trong những lời tiên tri ấy là sự chậm trễ của khái tượng như được trình bày trong chương hai sách Ha-ba-cúc. Chương hai sách Ha-ba-cúc nêu rõ kinh nghiệm của cả phong trào thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ ba. Cả hai phong trào đều đối mặt với một cuộc tranh luận về phương pháp luận Kinh Thánh đúng đắn; cuộc tranh luận này diễn ra giữa các đại diện của phong trào và dân được chọn trước đây, những người đang bị bỏ qua trong quá trình tranh luận.

Thông điệp mà những người canh giữ của lịch sử thiên sứ thứ ba phải bảo vệ là việc xác định các lễ thật (những viên ngọc của Miller), rốt cuộc đã được thể hiện trên hai biểu đồ thiêng liêng năm 1843 và 1850. Trong quá trình tranh luận đã có một sự thất vọng đánh dấu sự phân rẽ giữa hai nhóm đối nghịch, và một lời kêu gọi những người trung tín tận hiến sâu hơn. Sau đó Habakkuk xác định sự khác biệt giữa hai nhóm tham gia vào quá trình thử thách các lễ thật nền tảng. Quá trình thử thách ấy, vốn được biểu trưng bằng cuộc tranh luận giữa hai nhóm, sẽ hoàn toàn kết thúc tại đạo luật Chủ

nhật sắp đến, ngay tại điểm mà chương hai của Habakkuk kết thúc.

Nhưng Chúa ngự trong đền thánh của Ngài: toàn cõi đất hãy nín lặng trước mặt Ngài.
Ha-ba-cúc 2:20.

Chúa sẽ đột ngột vào đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn, và bấy giờ cả thế gian sẽ nín lặng, vì Ngày Lễ Chuộc Tội phản điển hình sẽ đạt đến cuộc phán xét những người sống. Lịch sử tiên tri của Ha-ba-cúc chương hai kết thúc tại đạo luật Chủ Nhật sắp tới, và Đức Chúa Giê-xu luôn đồng nhất sự kết thúc của một sự việc với sự khởi đầu của một sự việc.

Sự phán xét đối với người sống bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, nhưng sự phán xét là một tiến trình. Tiến trình ấy bắt đầu từ nhà của Đức Chúa Trời, rồi đến một thời điểm sự phán xét giáng trên những người ở bên ngoài nhà của Đức Chúa Trời. Khi các tòa nhà đồ sộ của Thành phố New York bị đánh sập, cuộc phán xét, được tượng trưng bởi việc thiên sứ đóng ấn đi khắp Giê-ru-sa-lem và đặt dấu ấn trên những ai thở than và khóc lóc vì các điều ghê tởm được làm trong hội thánh, cũng như các điều ghê tởm được làm trong xứ, đã bắt đầu. Khi đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến, Đấng Christ sẽ hoàn tất công việc dựng nên đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn, và các thiên sứ hủy diệt sẽ giáng sự phán xét trên Giê-ru-sa-lem.

Sau đó, một trăm bốn mươi bốn ngàn người được giương lên làm cờ hiệu, và sự phán xét những người sống bắt đầu đối với đàn chiên khác, được tượng trưng bởi Ê-đôm, Mô-áp và những người đứng đầu của con cháu Am-môn trong Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi một.

Dù xét đến phong trào Miller của thiên sứ thứ nhất hay phong trào hùng mạnh của thiên sứ thứ ba, toàn bộ lịch sử của phong trào cải cách thể hiện một sự mạc khải về lẽ thật tăng tiến, đạt tới đỉnh điểm ở sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh. Sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh là trọng tâm của các lời tiên tri về thời kỳ sau rốt. Đó là lý do những trinh nữ dại không có dầu còn những trinh nữ khôn thì có. Dầu chính là mưa.

Người ta nói: Nếu một người đàn ông đuổi vợ mình đi, và nàng lia bỏ người ấy, làm vợ người khác, thì người ấy còn trở lại với nàng nữa chẳng? Há xứ ấy chẳng bị ô uế lắm sao? Nhưng người đã tà dâm với nhiều tình nhân; dầu vậy, hãy trở về cùng ta, Chúa phán. Hãy ngược mắt lên các nơi cao, và nhìn xem có nơi nào mà người chưa bị người ta nằm với chẳng. Trên các nẻo đường, người đã ngồi rình họ, như người Ả Rập trong đồng vắng; và người đã làm ô uế xứ bởi những sự tà dâm và gian ác của người. Bởi vậy, mưa rào đã bị cầm lại, và chẳng có mưa cuối mùa; và trán người như gái điếm, người chẳng chịu hổ thẹn. Há từ nay người sẽ chẳng kêu với ta rằng: Cha ơi, Ngài là Đấng dẫn dắt thuở thanh xuân của con sao? Giê-rê-mi 3:1-4.

Trong đoạn Kinh Thánh này (và tất cả các nhà tiên tri đều nói về những ngày sau rốt), Đức Chúa Trời xác định rằng dân Ngài đã phạm tội tà dâm, đến mức họ có trán dâm phụ. Dâm phụ của những ngày sau rốt là quyền lực giáo hoàng, và trán tượng trưng cho một quyết định có chủ tâm. Dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt là những kẻ gian ác, nhưng Đức Chúa Trời đang đưa ra lời kêu gọi cuối cùng, dù họ đã đến mức đưa ra cùng một quyết định như dâm phụ. Họ đã hình thành một bản tính được biểu trưng bởi thể hệ thứ tư, nơi họ sẵn sàng thờ lạy mặt trời, như được mô tả trong thể hệ thứ tư của Ê-xê-chi-ên đoạn tám.

Đã đến lúc ánh sáng chân thật chiếu rọi giữa bóng tối đạo đức. Sứ điệp của thiên sứ thứ ba đã được sai đến với thế gian, cảnh báo loài người đừng nhận dấu của con thú hay của hình tượng nó trên trán hoặc trên tay họ. Nhận lấy dấu này có nghĩa là đi đến cùng một quyết định như con thú đã làm và bên vực cùng những quan điểm ấy, trực tiếp đối nghịch với Lời Đức Chúa Trời. Về tất cả những ai nhận dấu này, Đức Chúa Trời phán: “Kẻ ấy cũng sẽ uống rượu thanh nộ của Đức Chúa Trời, là thứ rượu đã rót không pha vào chén thanh nộ Ngài; và người sẽ bị lửa và diêm sinh hành hạ trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con.” Review and Herald, ngày 13 tháng 7 năm 1897.

Giê-rê-mi đang xác định rằng dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt đã mang trán của kẻ dâm phụ. Họ sắp nhận lãnh dấu của con thú vì họ là "gian ác." Trong đoạn vừa trích, Bà White tiếp tục:

Nếu ánh sáng của lẽ thật đã được trình bày cho bạn, tỏ rõ ngày Sa-bát của điều răn thứ tư, và cho thấy rằng trong Lời Đức Chúa Trời không có nền tảng nào cho việc giữ ngày Chủ nhật, vậy mà bạn vẫn bám lấy ngày Sa-bát giả, từ chối giữ cho thánh ngày Sa-bát mà Đức Chúa Trời gọi là “Ngày thánh của Ta,” thì bạn nhận lấy dấu của con thú. Điều này xảy ra khi nào? — Khi bạn vâng theo sắc lệnh truyền phải ngừng lao động vào ngày Chủ nhật và thờ phượng Đức Chúa Trời, trong khi bạn biết rằng trong Kinh Thánh không có một lời nào cho thấy Chủ nhật là gì khác hơn một ngày làm việc bình thường, bạn đã ưng thuận nhận lấy dấu của con thú và từ chối ản của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta nhận dấu này trên trán hoặc trên tay mình, những sự phán xét đã tuyên trên kẻ không vâng phục ảt sẽ giáng trên chúng ta. Nhưng ản của Đức Chúa Trời hằng sống được đặt trên những ai giữ ngày Sa-bát của Chúa cách nghiêm túc theo lương tâm.

'Và Đức Chúa Trời thấy sự gian ác của loài người trên đất là rất lớn, và rằng mọi ý tưởng trong lòng người chỉ là điều ác luôn luôn.... Đất cũng đã bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời, và đất đầy dẫy bạo lực.... Và Đức Chúa Trời phán với Nô-ê: Sự cuối cùng của mọi xác thịt đã đến trước mặt Ta; vì đất đã đầy dẫy bạo lực bởi chúng; và, kìa, Ta sẽ hủy diệt chúng cùng với đất.' Họ phải bị diệt trừ vì họ đã làm ô ứ đất mà Đức Chúa Trời đã dựng nên để một dân công chính được hưởng.

“Như đã xảy ra trong những ngày của Nô-ê,” Chúa Kitô phán, “thì cũng sẽ xảy ra trong những ngày của Con Người.” Và há chẳng phải như thế sao? Ai xem các tờ báo hằng ngày cũng thấy một danh sách dài những tội ác—say sưa, trộm cắp, cướp, biển thủ, giết người. Đôi khi cả những gia đình bị sát hại, để thỏa mãn lòng ham muốn chiếm hữu tiền bạc hoặc của cải không thuộc về mình của kẻ đó. Quả thật thế giới đang trở nên như trong những ngày của Nô-ê, vì loài người công khai coi thường các điều răn của Thiên Chúa. Review and Herald, 13 tháng 7, 1897.

Giê-rê-mi đang chỉ ra những người trong dân sự của Đức Chúa Trời ở những ngày sau rốt đang sắp sửa quỳ lạy mặt trời, và khi làm như vậy, ông cho biết rằng: “những cơn mưa đã bị cầm giữ, và chẳng có mưa cuối mùa; và người mang trán của một dâm phụ, người không chịu hổ thẹn.” Những “kẻ ác” trong dân sự của Đức Chúa Trời vào những ngày sau rốt không nhận được mưa cuối mùa, và họ không chịu hổ thẹn, vì ý tưởng của họ đã trở nên luôn luôn gian ác, như được minh họa trong lịch sử của Nô-ê, và cũng qua các buổi hình tượng trong sự góm ghiếc thứ hai ở Ê-xê-chi-ên đoạn

tám.

Giê-rê-mi chỉ cho những kẻ ác không hổ thẹn trong dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt rằng hãy "kêu" "tử" "thời" đó đến "Đấng dẫn dắt" của "tuổi trẻ" họ. Sự dẫn dắt trong thời tuổi trẻ của Cơ Đốc Phục Lâm là hai bảng của Ha-ba-cúc và những viên ngọc được trình bày trên đó. Hy vọng duy nhất để thoát khỏi sự gian ác sắp đem sự chết đời đời đến trên những kẻ ác trong dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt là kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, Đấng đã là Đấng dẫn dắt lúc ban đầu, khi "thời kỳ cuối cùng" đến vào năm 1798.

Vấn đề trong lịch sử của thiên sứ thứ nhất hay thiên sứ thứ ba là liệu bạn có nhận mưa cuối mùa hay không. Mưa cuối mùa bắt đầu khi các quốc gia nổi giận vào ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Lúc bấy giờ, trong khi công cuộc cứu rỗi đang khép lại, hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng bị kiềm chế để không cản trở công việc của thiên sứ thứ ba. Lúc bấy giờ, 'mưa muện', tức sự làm tươi mới từ sự hiện diện của Chúa, sẽ đến, để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bão tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, trang 85.

"Cơn mưa cuối mùa", cũng được gọi là "sự làm tươi mới", đã bắt đầu khi các dân tộc nổi giận, và khi ấy "công cuộc cứu rỗi" bắt đầu khép lại. Bốn thiên sứ trong Khải Huyền đoạn bảy cầm giữ bốn luồng gió trong khi việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn ngàn được hoàn tất; và trong Ê-xê-chi-ên đoạn chín, công việc ấy được mô tả là các thiên sứ đặt một dấu trên những người thờ than và khóc lóc vì các sự gớm ghiếc đã làm tại Giê-ru-sa-lem. Ngày 11 tháng 9 năm 2001, các thiên sứ bắt đầu công việc kết thúc là đặt dấu trên trán của một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Công việc kết thúc của thiên sứ thứ ba được hoàn tất trong thời kỳ mưa muện tuôn đổ, điều này cũng chính là "sự làm tươi mới", tức là một sứ điệp.

Ngài đã phán với họ rằng: Đây là sự yên nghỉ, nhờ đó các ngươi có thể làm cho kẻ mệt mỏi được yên nghỉ; và đây là sự tươi mới; nhưng họ vẫn không chịu nghe. Ê-sai 28:12.

Thông điệp mà họ từ chối nghe trong sách Ê-sai là thông điệp được truyền đạt bởi những lưỡi áp úng, và là thông điệp thử thách đại diện cho phương pháp "dòng chông lên dòng".

Nhưng lời của Đức Giê-hô-va đối với họ là: điều răn trên điều răn, điều răn trên điều răn; luật lệ trên luật lệ, luật lệ trên luật lệ; đây một ít, kia một ít; để họ đi rồi ngã ngựa, bị tổn thương, mắc bẫy và bị bắt. Vậy nên, hỡi những kẻ nhạo báng, là những người cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Vì các ngươi đã nói: Chúng ta đã lập giao ước với sự chết, và với Âm phủ chúng ta đã thỏa thuận; khi tai vạ tràn lan đi qua, sẽ chẳng đến với chúng ta; vì chúng ta đã lấy sự dối trá làm nơi nương náu, và ẩn mình dưới sự giả dối. Ê-sai 28:13-15.

Lời của Chúa, tức là sứ điệp về sự yên nghỉ và sự tươi mới (mưa cuối mùa), khiến họ "đi, té ngựa, bị vỡ tan, bị mắc bẫy và bị bắt," được ban cho "những kẻ nhạo báng, là những người cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem." Giê-ru-sa-lem là nơi các thiên sứ đánh dấu những kẻ thờ than và khóc lóc, và các bậc lão thành đã phản bội sự ủy thác của mình là những người đầu tiên ngã xuống.

Dấu giải thoát đã được đặt trên những kẻ 'thờ than và kêu khóc vì mọi điều gớm ghiếc đã được làm ra.' Giờ đây thiên sứ hủy diệt đi ra, được mô tả trong khái tượng của Ê-xê-chi-ên bởi những người cầm vũ khí tàn sát, những kẻ được truyền lệnh: "Hãy giết sạch già lẫn trẻ, cả các trinh nữ, các con trẻ và đàn bà; nhưng chớ đến gần bất cứ người nào có dấu; và hãy bắt đầu tại đền thánh của Ta." Tiên tri nói: "Họ bắt đầu với các trưởng lão đang ở trước đền thờ." Ê-xê-chi-ên 9:1-6. Công cuộc hủy diệt khởi đầu giữa những kẻ đã xưng mình là những người canh giữ thuộc linh của dân chúng. Những kẻ canh giữ dối là những kẻ đầu tiên ngã xuống. Chẳng có ai được thương xót hay được tha. Đàn ông, đàn bà, các trinh nữ và các trẻ nhỏ đều cùng bị diệt. Đại Tranh Chiến, 656.

Chúng tôi sẽ tiếp tục đề cập đến sự gia tăng kiến thức đã xuất hiện vào năm 1989 trong bài viết tiếp theo.

"Đáng thấy điều ẩn kín, Đáng thấu suốt lòng mọi người, phán về những kẻ đã nhận được ánh sáng lớn: 'Chúng chẳng buồn khổ và kinh ngạc vì tình trạng đạo đức và thuộc linh của mình.' Phải, chúng đã chọn đường lối riêng mình, và linh hồn chúng vui thích trong những điều gớm ghiếc của chúng. Ta cũng sẽ chọn sự mê lầm cho chúng, và sẽ giáng những điều chúng sợ hãi trên chúng; vì khi Ta gọi, chẳng ai đáp; khi Ta phán, chúng chẳng nghe; nhưng chúng đã làm điều ác trước mắt Ta, và đã chọn điều Ta chẳng đẹp lòng.' 'Đức Chúa Trời sẽ khiến họ mắc phải sự mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá,' vì họ đã không nhận tình yêu của lẽ thật, để họ được cứu,' 'nhưng lại vui thích trong điều bất nghĩa.' Ê-sai 66:3, 4; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:11, 10, 12."

"Vị Thầy trên trời đã hỏi: 'Có sự mê hoặc nào mạnh mẽ hơn có thể đánh lừa tâm trí bằng sự giả vờ rằng bạn đang xây dựng trên nền tảng đúng đắn và rằng Đức Chúa Trời chấp nhận các việc làm của bạn, trong khi thực tế bạn đang tiến hành nhiều điều theo sách lược thế gian và phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va? Ôi, ấy là một sự lừa dối lớn, một sự mê hoặc quyến rũ, chiếm lấy tâm trí khi những người đã từng biết lẽ thật lại lầm lẫn hình thức của sự tin kính với tinh thần và quyền năng của nó; khi họ tưởng rằng mình giàu có, thêm của cải và chẳng cần chi hết, trong khi thực ra họ đang cần mọi sự.'" Testimonies, tập 8, 249, 250.